ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THIÊN HƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1722/QĐ-UBND	*Thiên Hương, ngày 22 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích phát triển đô thị tại Tổ dân phố Kiền Bái 7 (nay là TDP Kiền Bái 5), phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THIÊN HƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định tiêu chí xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 6/02/2026 của UBND Thành phố về ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định 528/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hải Phòng Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị Quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 Ban hành Quy định trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 3,4,7 Điều 6 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thì điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 về việc thông qua Danh mục các khu đất nhỏ hẹp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng, nằm xen kẹt trong khu dân cư thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất theo khoản 7 Điều 6 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội (đợt 1).

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của Uỷ ban nhân dân Thành phố về việc Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông báo số 270/TB-UBND ngày 15/7/2026 về việc tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích phát triển đô thị tại TDP Kiền Bái 7 (nay là TDP Kiền Bái 5), phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của Uỷ ban nhân dân phường Thiên Hương về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Khu đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích phát triển đô thị tại TDP Kiền Bái 7 (nay là TDP Kiền Bái 5), phường Thiên Hương;

Căn cứ Mảnh Trích đo bản đồ địa chính số 03 -2026, tỷ lệ 1/500 hệ tọa độ VN-2000, do Công ty TNHH đầu tư và thương mại HHA Việt Nam lập, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Nam Việt kiểm tra, được UBND phường Thiên Hương xác nhận ngày 16/9/2026

Căn cứ Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 16/10/2026 của UBND phường Thiên Hương về việc phê duyệt giá gạo tẻ để lập phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn phường Thiên Hương quý IV năm 2026;

Trên cơ sở trích lục nguồn gốc đất do Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xác lập và thẩm định; kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản, công trình vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất của Tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng; Phương án bồi thường, hỗ trợ do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường lập được Phòng Kinh tế, Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường Thiên Hương thẩm định;

Theo đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 128/TTr-XDNN&MT ngày 21/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích phát triển đô thị tại TDP Kiền Bái 7 (nay là TDP Kiền Bái 5), phường Thiên Hương bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích phát triển đô thị tại TDP Kiền Bái 7 (nay là TDP Kiền Bái 5), phường Thiên Hương:

1.1. Tổng diện tích thu hồi là: **3.591,0 m^2**

+ Diện tích được đền bù, hỗ trợ : 3.251,6 m^2

+ Diện tích không được đền bù, hỗ trợ : 339,4 m^2

1.2. Tổng số hộ lập phương án bồi thường, hỗ trợ: **17 hộ**

1.3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án là: **3.022.163.300 đồng**

(Bằng chữ: Ba tỷ không trăm hai mươi hai triệu một trăm sáu mươi ba ngàn ba trăm đồng)

Trong đó:

- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: **3.022.163.300 đồng**

+ Bồi thường về đất và hỗ trợ về đất: **422.760.000 đồng**

+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu: **48.275.300 đồng**

+ Các khoản hỗ trợ: **2.551.128.000 đồng**

(Có Danh sách tổng hợp chi tiết ban hành kèm theo)

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với 17 hộ dân có đất thu hồi *(Có phương án chi tiết của các hộ dân kèm theo)*.

3. Thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ và chi phí hành chính: Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày Quyết định này được ban hành, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

Chuyển kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích đất ở vào tài khoản số **3741.2.8209850.92001** của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thiên Hương tại Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng Giao dịch số 2: **3.022.163.300 đồng**

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Thiên Hương phối hợp với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ.

2. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Thiên Hương phổ biến, niêm yết công khai Quyết định phê duyệt tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; trường hợp hộ dân không nhận Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của phường.

4. Các hộ gia đình, cá nhân và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện phương án đã được phê duyệt; nhận tiền và bàn giao đất theo tiến độ, kế hoạch chi trả và bàn giao mặt bằng được thông báo, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Thiên Hương, Trưởng các phòng: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Kinh tế, Văn hóa - Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TTĐU; TT.HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT. XD,NN&MT (T.H.Mạnh).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG THIÊN HƯƠNG T. HẢI PHÒNG

Nguyễn Công Diễn

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN

(Kèm theo Quyết định số 1722 /QĐ-UBND ngày 22 /10/2026 của Chủ tịch UBND phường Thiên Hương)

Stt	Họ Và Tên	Địa chỉ TDP	Số Tiền	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Dinh (Hoà)	Kiền Bái 5	**257.120.000**	
2	Lê Xuân Hạ	Kiền Bái 5	**60.120.600**	
3	Nguyễn Chí Thành (Dãn)	Kiền Bái 5	**229.706.700**	
4	Nguyễn Chí Phương	Kiền Bái 5	**240.224.000**	
5	Nguyễn Thị Cừ	Kiền Bái 5	**105.767.400**	
6	Phạm Khắc Hưng	Kiền Bái 5	**270.907.900**	
7	Nguyễn Chí Trung	Kiền Bái 5	**218.629.200**	
8	Hoàng Thị Lan	Kiền Bái 5	**63.222.000**	
9	Vũ Thị Mý(Xô)	Kiền Bái 5	**305.922.800**	
10	Phạm Khắc Hạnh(Đông)	Kiền Bái 5	**225.188.000**	
11	Lê Xuân Đoài	Kiền Bái 5	**228.430.200**	

12	Lê Xuân Đong đã chết (Con trai Lê Xuân Cường sử dụng)	Kiền Bái 5	**71.544.000**	
13	Hoàng Thị Trường đã chết (Con trai Hoàng Minh Thắng sử dụng)	Kiền Bái 5	**106.756.500**	
14	Vũ Thị Mớ	Kiền Bái 5	**112.006.200**	
15	Nguyễn Chí Thái	Kiền Bái 5	**100.478.000**	
16	Nguyễn Thị Khoát (Con trai Hoàng Phú Tâm sử dụng)	Kiền Bái 5	**303.419.200**	
17	Nguyễn Thị Sỉu đã chết (Hoàng Bá Thu, Hoàng Bá Quang sử dụng)	Kiền Bái 5	**122.720.600**	
Tổng cộng			**3.022.163.300**	
Kinh phí bồi thường, hỗ trợ chi trả trực tiếp cho 17 hộ dân:			**3.022.163.300**	